TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 94/2021/DS-GĐT
Ngày 24/9/2021
Về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần tham gia xét xử giám đốc thẩm gồm:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Anh Tiến và ông Trần Minh Tuấn.

Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Tuyết - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Dung - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, mở phiên tòa xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm vụ án dân sự *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* giữa:

1. Nguyên đơn: ông Võ Văn C, sinh năm 1970; địa chỉ: thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2. Bị đơn: bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970; địa chỉ: khu phố B, phường H, thị xã Đ (trước đây là thôn B, xã H, huyện Đ), tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 21/9/2018 và quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Võ Văn C trình bày: ông Võ Văn C là đại lý bán thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, từ tháng 8/2017 đến tháng 9/2017, bà Nguyễn Thị Th mua nợ cám của Ông để chăn nuôi lợn, cụ thể:

+ Ngày 10/8/2017, mua nợ số tiền 5.500.000 đồng;
+ Ngày 22/8/2017, mua nợ số tiền 780.000 đồng;
+ Ngày 02/9/2017, mua nợ số tiền 6.600.000 đồng;
+ Ngày 24/9/2017, mua nợ số tiền 5.300.000 đồng;

Tổng cộng 18.180.000 đồng.

Ông C ghi Sổ theo dõi nợ, bà Th hứa sẽ trả dần tiền nợ nhưng chỉ trả 3 lần, tổng cộng 5.100.000 đồng, mỗi lần trả tiền bà Th tự viết số tiền trả vào Sổ theo dõi nợ của ông C. Nay ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà Th phải trả số tiền còn nợ 13.080.000 đồng và yêu cầu trả lãi tính từ ngày ông C làm đơn khởi kiện (ngày 08/10/2018) đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật; tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, ông C chỉ yêu cầu bà Th trả tiền nợ gốc, không yêu cầu trả lãi.

- *Bị đơn là bà Nguyễn Thị Th*: vắng mặt, không có lời khai.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2019/DS-ST ngày 14/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên quyết định:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, 434, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14,tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Võ Văn C. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Th phải trả cho ông Võ Văn C số tiền 13.080.000đ.

Tòa án nhân dân huyện Đ còn quyết định về lãi suất chậm thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm và tuyên bố quyền kháng cáo.

- Ngày 29/4/2021, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Phú Yên có Công văn số 70/CCTHADS, kiến nghị kháng nghị theo thủ tục *"giám đốc thẩm, tái thẩm"* đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2019/DS-ST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Tại Quyết định kháng nghị tái thẩm số 02/2021/KN-DS ngày 12/8/2021, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử tái thẩm, hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Phú Yên để xét xử sơ thẩm lại với nhận định:

Theo Đơn khởi kiện cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn là ông Võ Văn C khởi kiện, yêu cầu bị đon là bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970, trú tại thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên trả cho Ông số tiền mua thức ăn gia súc, gia cầm là 13.080.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Nguyễn Thị Th được Tòa án triệu tập nhưng không có mặt. Ngày 04/01/2019, Tòa án có tiến hành xác minh tại Công an xã H và được cung cấp: "bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên và hiện nay có mặt tại địa phương, sinh sống và làm việc tại địa phương" (bút lục 21). Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng và xét xử vắng mặt bà Th tại Bản án nêu trên.

Tuy nhiên, quá trình thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ làm việc với bà Nguyễn Thị Th1, tại Biên bản về việc giải quyết việc thi hành án ngày 30/8/2019, bà Th1 trình bày có mua thức ăn gia súc, gia cầm của ông Võ Văn C, đến nay còn nợ số tiền 13.080.000 đồng; khi mua bán, Bà có ghi tên là Nguyễn Thị Th nhưng thực tế trong giấy tờ Bà tên là Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1973 (sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân, giấy tờ nhà đất). Ngày 29/6/2020, Cơ quan thi hành án tiến hành xác minh về điều kiện thi hành án tại Công an phường H, kết quả: "Theo sổ hộ khẩu quyển số 3 khu phố B chỉ có hộ ông Nguyễn Thông chủ hộ vợ là Nguyễn Thị Th1 sinh năm 1973... như vậy Bản án dân sự sơ thẩm ghi bị đơn là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970 là không chính xác, làm cho việc thi hành án gặp trở ngại. Với tình tiết nhầm lẫn tên, năm sinh nêu trên, Tòa án, đương sự không biết được trong quá trình giải quyết vụ án, đây là tình tiết mới phát hiện; do vậy, cần phải kháng nghị theo thủ tục tái thẩm, với hướng hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm nêu trên, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Phú Yên để xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng:

+ Ngày 21/9/2018, ông Võ Văn C gửi Đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Đ đối với Bị đơn là *"bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970, trú tại thôn B, xã H,*

huyện Đ, tỉnh Phú Yên", trong khi chưa tiến hành bất cứ thủ tục nào để kiểm tra trên thực tế có người có lý lịch đúng như lý lịch của Bị đơn mà Nguyên đơn ghi tại Đơn khởi kiện hay không? nhưng ngày 11/12/2018 Tòa án nhân dân huyện Đ đã ban hành Thông báo thụ lý vụ án số 247/TB-TLVA là thiếu sót. Sau khi triệu tập, không thấy Bị đơn có mặt, Tòa án nhân dân huyện Đ có xác minh tại Công an xã H, mặc dù được Công an cung cấp *"bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên và hiện nay có mặt tại địa phương, sinh sống và làm việc tại địa phương"*, nhưng Tòa án nhân dân huyện Đ không tiến hành gặp*"bà Nguyễn Thị Th"* hoặc ít nhất yêu cầu Công an cung cấp hồ sơ lưu trữ về lý lịch đối với người có tên "*Nguyễn Thị Th"* cũng là thiếu sót, dẫn đến Bản án sơ thẩm hiện nay không thể thi hành do không có Bị đơn có lý lịch như Nguyên đơn ghi tại Đơn khởi kiện.

+ Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên Bản án sơ thẩm (có hiệu lực) không thể thi hành, dẫn đến quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn không được bảo vệ theo đúng quy định của pháp luật, là căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 326 Bộ luật tố tụng dân sự, với Người phát hiện kiến nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 327 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại Quyết định số 02/2021/KN-DS ngày 12/8/2021, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục tái thẩm đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2019/DS-ST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ là không chính xác; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2019/DS-ST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ theo thủ tục giám đốc thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã Đ (trước đây là TAND huyện Đ) xét xử sơ thẩm lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 21/9/2018, ông Võ Văn C gửi Đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Đ, yêu cầu bị đơn là *"bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970, trú tại thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên"* trả ông C số tiền mua nợ thức ăn gia súc, gia cầm 13.080.000 đồng. Ngày 11/12/2018, Tòa án nhân dân huyện Đ ban hành Thông báo thụ lý vụ án số 247/TB-TLVA *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* giữa nguyên đơn là ông Võ Văn C đối với bị đơn như đúng tên và địa chỉ nguyên đơn ghi trong Đơn khởi kiện. Sau khi ban hành Giấy triệu tập, nhưng không thấy Bị đơn có tên và địa chỉ như Nguyên đơn ghi tại Đơn khởi kiện có mặt, nên ngày 04/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Đ tiến hành xác minh tại Công an xã H thì được cung cấp: *"bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên và hiện nay có mặt tại địa phương, sinh sống và làm việc tại địa phương"* (bút lục 21); tiếp đó, Tòa án nhân dân huyện Đ tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng và xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành, ngày 30/8/2019 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ tiến hành xác minh, tổ chức thi hành án thì phát hiện tại thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, không có người tên *Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970* mà chỉ có người tên *Nguyễn Thị Th1*; đồng thời bà *Nguyễn Thị Th1* cho biết bà Th1 sinh năm 1973, bà Th1 có mua nợ thức ăn gia súc, gia cầm của ông Võ Văn C hiện nợ số tiền 13.080.000 đồng, khi mua nợ ghi

tên là *Nguyễn Thị Th* nhưng trong Sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân, giấy tờ nhà đất ghi tên là *Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1973*. Ngày 29/6/2020, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ xác minh, được Công an phường H cung cấp: "*Theo sổ hộ khẩu quyển số 3 khu phố B chỉ có hộ ông Nguyễn Thông chủ hộ vợ là Nguyễn Thị Th1 sinh năm 1973...*".

[3] Xét thấy, sau khi nhận được Đơn khởi kiện của ông C, trong khi chưa xác minh tại *thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên* có người tên "*Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970"* hay không?, nhưng Tòa án nhân dân huyện Đ đã ban hành Thông báo thụ lý vụ án ghi Bị đơn tên *"Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970"* là thiếu sót. Sau khi ban hành Giấy triệu tập, nhưng không thấy Bị đơn có mặt, Tòa án nhân dân huyện Đ tiến hành xác minh tại Công an xã H và mặc dù được cung cấp có người tên *"Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên"*, nhưng Tòa án nhân dân huyện Đ không yêu cầu Công an xã H cung cấp bản sao "*Sổ hộ khẩu quyển số 3, thôn B"* để xác định chính xác tên, năm sinh của Bị đơn cũng là thiếu sót.

[4] Tòa án nhân dân huyện Đ (nay là TAND thị xã Đ) vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên Bản án sơ thẩm (có hiệu lực) không thể thi hành, dẫn đến quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn không được bảo vệ theo đúng quy định của pháp luật, là căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 326 Bộ luật tố tụng dân sự, với Người phát hiện kiến nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 327 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên tòa hôm nay để hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2019/DS-ST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ theo thủ tục giám đốc thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã Đ xét xử sơ thẩm lại, cụ thể;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343, Điều 345, Điều 349 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2019/DS-ST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản",* giữa nguyên đơn là ông Võ Văn C với bị đơn là bà Nguyễn Thị Th.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Phú Yên để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (kèm hồ sơ vụ án để xét xử sơ thẩm lại);
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên (để biết);
- Chi cục THA dân sự thị xã Đ, tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng Lưu trữ (VP); Phòng Giám đốc kiểm tra về DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Kim Nhân